

BẢN TIN HÀNG NGÀY

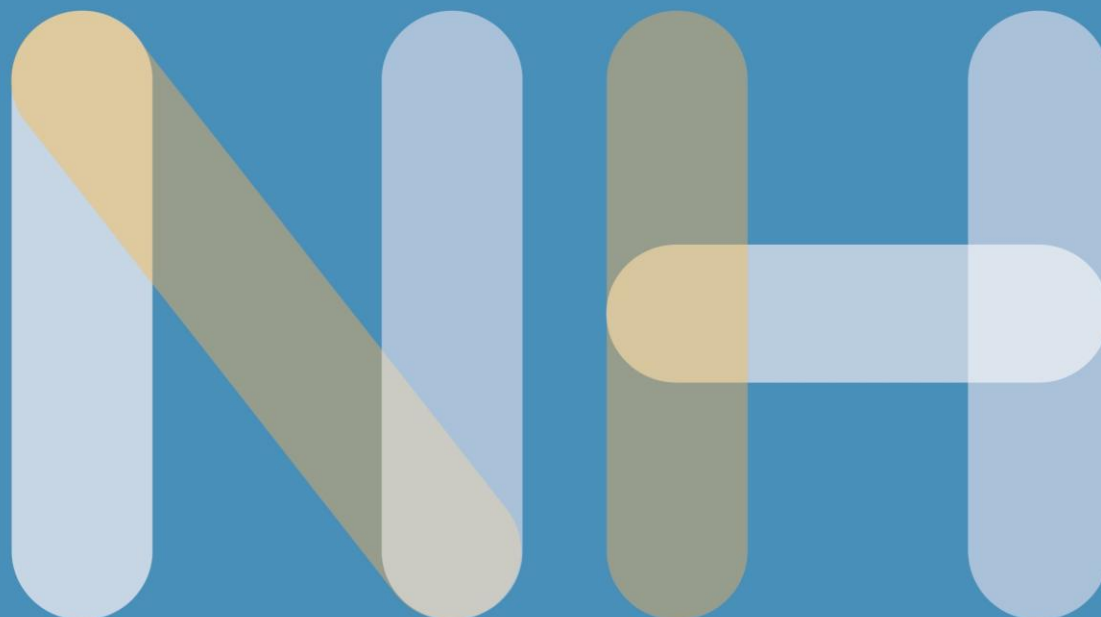
21 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo



Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Khối ngoại bán ròng hơn 600 tỷ; Vn-Index giảm 16 điểm

- Vn-Index tăng nhẹ đầu ngày, sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 16 điểm
- 1 vài mã có lượng mua bán rất lớn trong phiên ATC và tăng điểm như CTG ACB VPB MCH TCB
- Nhóm dầu khí tăng tốt suốt cả ngày, trong đó BSR tăng mạnh nhất
- Tuy vậy, số lượng mã giảm gấp 2 lần số mã tăng
- VIC VHM giảm mạnh, đóng góp 14.6 điểm vào chiều giảm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 36.9% so với ngày trước đó.

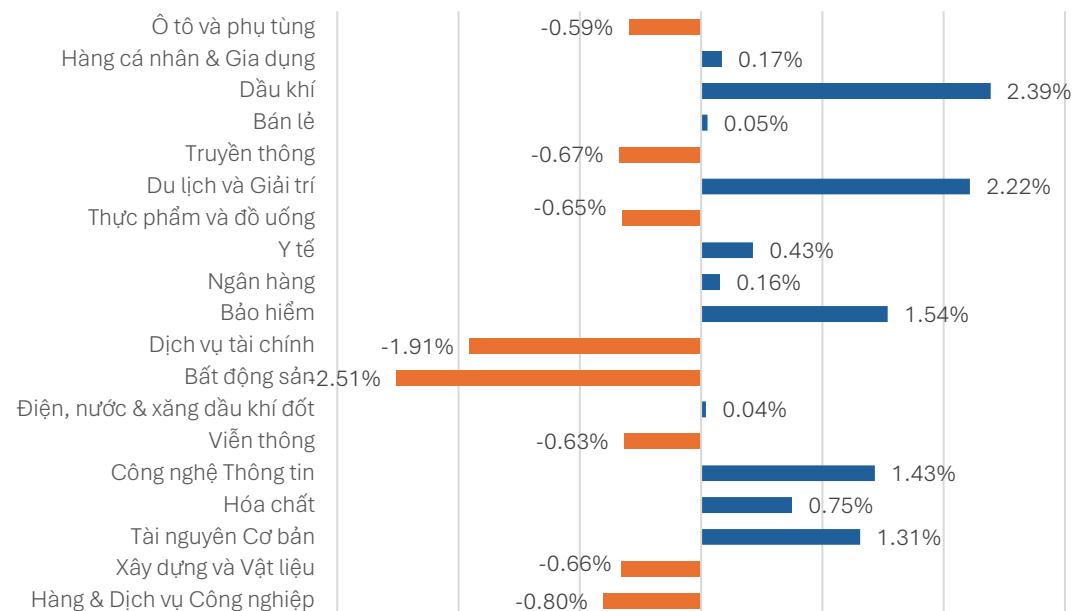


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,799.7	274.4	126.4
(+/-)	-15.99	-0.91	-0.05
(%)	-0.88%	-0.33%	-0.04%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	511	35	19
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	13,666	583	387
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(614)	(14)	1
Số mã tăng	105	45	101
Số mã giảm	205	79	94
Số mã giá không đổi	60	59	75

1.

Nhận định thị trường

- Phiên hôm nay giảm điểm cũng đã được dự báo trước vì 1) FTSE hoàn thành cơ cấu danh mục, lý do đầu tư ngắn hạn đang tạm thời không còn; 2) Tuần trước, Fed tăng lãi suất, vốn dĩ thị trường cần giảm, nhưng lại tăng nhờ kỳ vọng FTSE mua vào
- Tuy vậy, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ không giảm mạnh, nền tảng vĩ mô không thay đổi, thông tin vĩ mô quý 3 sẽ được công bố trong tuần sau và dự kiến vẫn tích cực
- Do đó, giảm là cơ hội mua vào, vùng mua là 1,780 điểm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.24	1.76
2	Nguyên vật liệu	10.42	1.42
3	Công nghiệp	11.42	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	13.36	2.23
5	Dược phẩm và Y tế	13.80	1.44
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.45	3.43
7	Viễn thông	17.98	5.57
8	Tiện ích Cộng đồng	10.82	1.71
9	Tài chính	18.20	2.84
10	Ngân hàng	8.62	1.43
11	Công nghệ Thông tin	12.44	2.51

2.

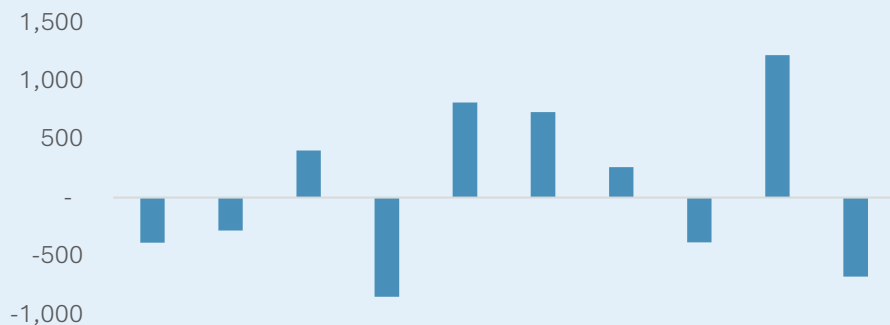
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	3.64%	CRE	1.40%	TVS	2.10%	BHN	0.36%	PC1	0.50%	NKG	0.91%	GAS	0.68%	AAA	6.20%
CTG	2.48%	KDH	0.32%	DSC	0.00%	VHC	0.20%	HTI	0.00%	DHC	-0.41%	PPC	0.46%	DCM	1.97%
ACB	2.28%	SIP	0.00%	ORS	-1.49%	ASM	0.19%	BMP	0.00%	HSG	-0.49%	PGD	0.44%	GVR	0.94%
TCB	2.06%	KBC	0.00%	VDS	-1.83%	ANV	0.00%	CII	-0.39%	ACG	-1.58%	CHP	0.39%	PHR	0.48%
MBB	1.51%	HDC	0.00%	AGR	-1.94%	KDC	0.00%	CTD	-0.51%	HPG	-2.09%	VSH	0.36%	DPM	-0.22%
BID	1.26%	NLG	0.00%	HCM	-1.96%	VCF	-0.03%	VCG	-0.69%	PTB	-2.85%	GEG	0.00%	DPR	-0.92%
MSB	1.16%	PDR	0.00%	SSI	-2.34%	BAF	-0.16%	HHV	-0.74%			TMP	0.00%	CSV	-0.96%
HDB	0.36%	DXG	-0.47%	EVF	-2.97%	DBC	-0.31%	CTR	-1.10%			PGV	-0.23%	DGC	-1.67%
NAB	-0.42%	HDG	-0.62%	VND	-3.29%	MCM	-0.76%	VGC	-1.60%			POW	-0.40%	VFG	-1.71%
OCB	-0.48%	SZC	-0.84%			PAN	-0.81%					REE	-0.74%		
TPB	-0.71%	DXS	-0.91%			SAB	-1.02%					SHP	-0.95%		
EIB	-1.22%	DIG	-0.98%			MSN	-1.02%					NT2	-0.96%		
VCB	-1.67%	IJC	-1.01%			HAG	-1.07%					TDM	-1.17%		
SHB	-1.69%	QCG	-1.09%			FMC	-1.22%					BWE	-2.97%		
VIB	-1.84%	BCM	-1.12%			VNM	-1.47%								
STB	-1.92%	NVL	-1.17%			SBT	-2.16%								
LPB	-3.96%	SJS	-1.23%												
SSB	-6.85%	TCH	-1.27%												
		VIC	-2.57%												
		VRE	-2.94%												
		VHM	-4.08%												
		VPI	-4.29%												
		KOS	-6.99%												

3.

Giao dịch khối ngoại

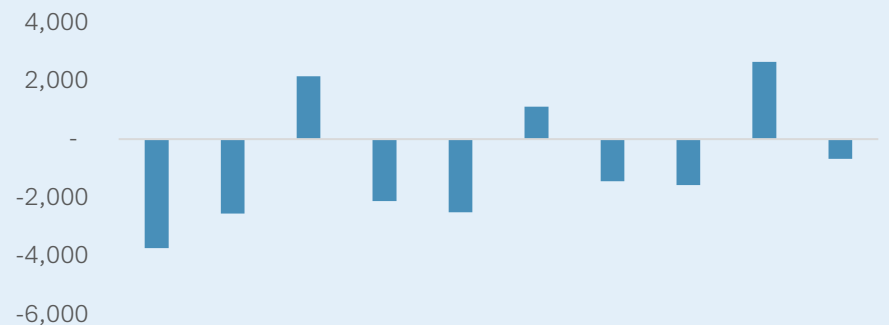
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MCH	HOSE	115.03	8.32	106.71
2	VPB	HOSE	305.93	222.37	83.56
3	CTG	HOSE	90.43	36.70	53.73
4	BSR	HOSE	89.23	36.88	52.35
5	MBB	HOSE	61.42	10.54	50.88
6	TCB	HOSE	111.40	68.07	43.32
7	VPL	HOSE	50.80	8.49	42.31
8	VNM	HOSE	77.49	46.40	31.08
9	HDB	HOSE	79.28	52.66	26.62
10	ACB	HOSE	85.08	59.22	25.86
11	IDC	HNX	25.24	2.98	22.26
12	DCM	HOSE	29.76	8.76	21.00
13	DGW	HOSE	24.99	8.44	16.56
14	PVD	HOSE	22.96	11.06	11.91
15	BVH	HOSE	21.42	12.34	9.08

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	64.30	356.21	- 291.90
2	VIC	HOSE	390.06	505.35	- 115.29
3	FPT	HOSE	171.64	238.29	- 66.65
4	SSI	HOSE	39.45	95.01	- 55.56
5	FUEVFNVD	HOSE	0.31	52.59	- 52.28
6	SHB	HOSE	6.80	55.83	- 49.03
7	VIX	HOSE	11.56	60.08	- 48.51
8	VRE	HOSE	5.59	46.81	- 41.22
9	VND	HOSE	5.86	46.91	- 41.05
10	VJC	HOSE	2.31	41.80	- 39.49
11	GEX	HOSE	7.82	43.02	- 35.20
12	VCB	HOSE	70.94	105.26	- 34.32
13	VCI	HOSE	15.45	48.81	- 33.36
14	MSN	HOSE	33.37	66.53	- 33.16
15	HPG	HOSE	29.15	59.57	- 30.42

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	103.87	-0.91%	-0.71%	70.70%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	100.30	-1.58%	0.25%	74.68%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,424.90	0.57%	0.36%	2.30%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,637	0.00%	0.12%	2.05%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,200	-0.04%	0.08%	-0.67%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,000	0.46%	0.74%	-3.06%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.50%	1.19%	1.22%	2.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	0.01%	0.00%	0.68%

Tuần 14-18/09: NHNN tiếp tục rút ròng hơn 62,500 tỷ

Trong tuần thứ 3 của tháng 9 (14-18/09), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục rút ròng 62,543 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở.

Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn ngắn tiếp tục giảm và nằm ở mức thấp. Cập nhật đến ngày 21/09 lãi suất kỳ hạn qua đêm ở mức 4.5%/năm

Xuất nhập khẩu đến giữa tháng 9 đã vượt mốc 825 tỷ USD, tăng gần 30% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại tiếp tục nghiêng về nhập siêu, với mức 23,5 tỷ USD.

Tính đến ngày 15/9, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đã vượt mốc 825 tỷ USD, tăng gần 30% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng đầu tàu là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đã đạt doanh thu 110 tỷ USD. Theo sau là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt may; giày dép và túi xách.

Tuy nhiên, cán cân thương mại tiếp tục nghiêng về nhập siêu, với mức kỷ lục 23,5 tỷ USD.

5.

Bản tin doanh nghiệp



KDC: KIDO thoái vốn khỏi công ty sở hữu thương hiệu kem Merino, Celano

CTCP Tập đoàn KIDO (KDC) thông báo hoàn tất 2 đợt chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Thực phẩm Quốc tế Nuti KD, tiền thân là CTCP Thực phẩm Đông lạnh Kido (KDF). Sau giao dịch, KIDO còn sở hữu 14.7% vốn điều lệ Nuti KD và không còn là công ty liên kết.

Đây là bước tiếp theo trong quá trình KIDO thu hẹp sở hữu tại doanh nghiệp kem lạnh, sau khi Nutifood từng bước gia tăng tỷ lệ nắm giữ và trở thành cổ đông kiểm soát KDF, sau đó đổi tên thành Nuti KD.



MSN: Masan báo lãi 8 tháng gấp 2,2 lần cùng kỳ

TCP Tập đoàn Masan (MSN) vừa công bố kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm 2026. Theo đó, trong 8 tháng đầu năm, doanh thu thuần đạt 77.023 tỷ đồng, tăng 52% so với cùng kỳ và thực hiện được 79% kế hoạch doanh thu theo kịch bản thấp và 73% theo kịch bản cao của năm 2026. Lợi nhuận sau thuế 8 tháng đạt 8.518 tỷ đồng, gấp 2,2 lần cùng kỳ và vượt kịch bản cao của kế hoạch năm 2026 đã điều chỉnh.

Hai động lực chính đóng góp vào kết quả trên là CTCP Masan High-Tech Materials (MSR) và Hệ điều hành tiêu dung.



NVL: Novaland chốt ngày chào bán gần 800,7 triệu cổ phiếu để cơ cấu nợ

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) vừa thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 431/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 14/09/2026. Cụ thể, Novaland chào bán thêm tối đa gần 800,7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện là 3:1. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Thời gian nhận đăng ký mua cổ phiếu từ ngày 08/10/2026 đến ngày 29/10/2026. Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, qua đó dự kiến thu về gần 8.007 tỷ đồng, toàn bộ được sử dụng để cơ cấu các khoản nợ của NVL và các công ty con.

6.

Lịch sự kiện

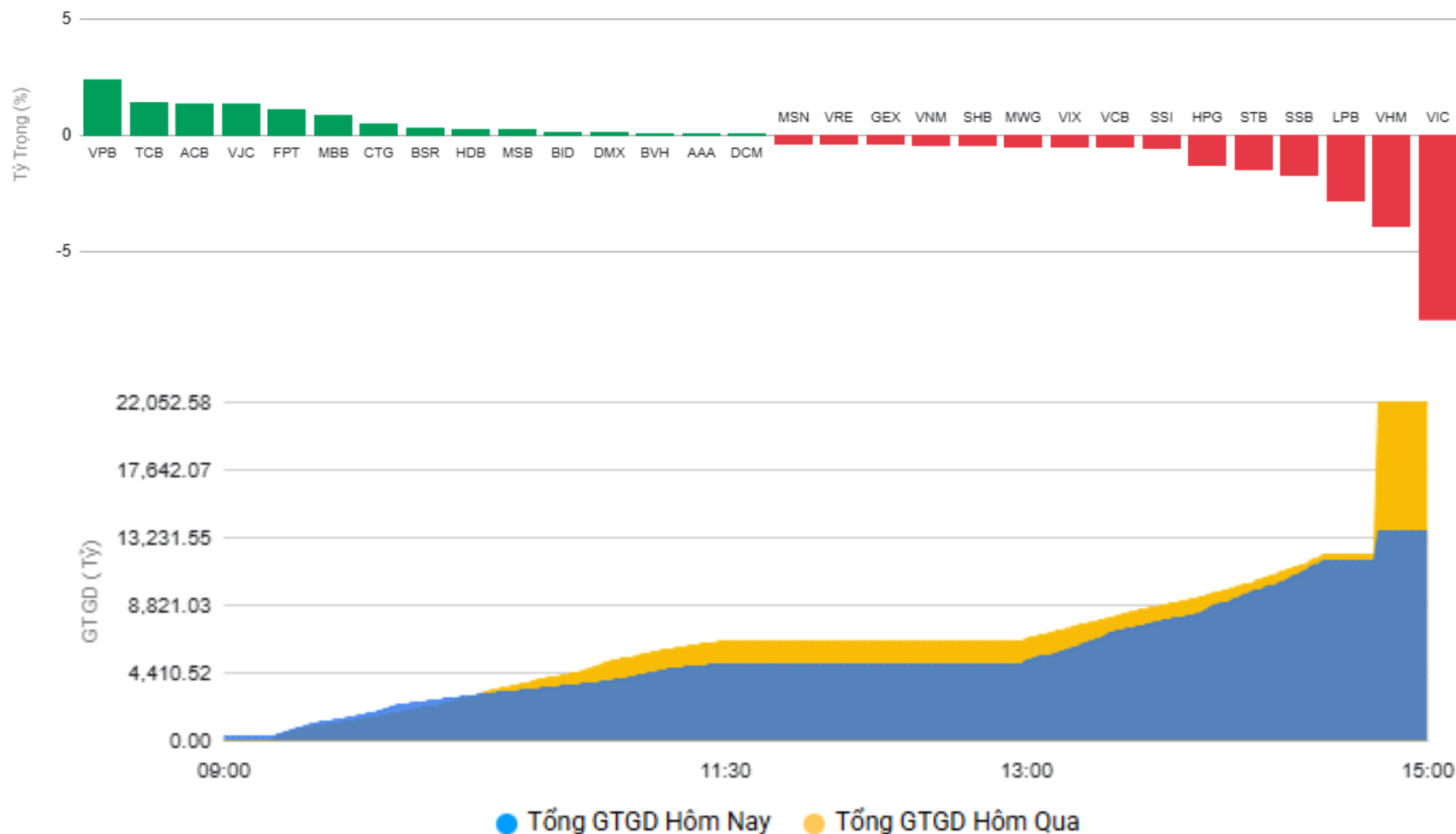
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
GAS	22/09/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HC1	22/09/2026	23/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
AMS	22/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
DWS	22/09/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.80%	680
PHC	22/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRI	22/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
LPT	22/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CMP	23/09/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.62%	162
BVB	23/09/2026		Phát hành cổ phiếu	50%	
E29	24/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PGD	24/09/2026	19/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VPB	24/09/2026		Phát hành cổ phiếu		
BTD	24/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HTL	24/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	28,450	19.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,000	42.9%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,250	15.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	20,200	23.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,400	20.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,600	16.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	31,000	33.2%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,900	22.2%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,200	31.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	76,700	-23.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	21,100	33.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,100	15.8%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,980	22.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,100	74.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	46,900	31.3%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	23,050	4.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,100	67.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	15,850	118.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,550	63.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,450	46.8%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	26,000	36.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	39,800	76.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,750	19.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	68,100	10.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,450	83.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,500	61.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	130,100	30.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	71,700	39.5%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,350	25.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,000	11.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	60,300	24.4%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	16,000	56.3%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	50,200	49.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	31,700	47.2%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	32,400	38.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,700	32.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	26,800	67.9%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,500	49.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,200	64.3%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	44,200	33.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

